

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ MST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~141~~ 2026/CV-MST

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG
KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 01/6/2026, Công ty Cổ phần Đầu tư MST nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp. Chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư MST

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 ngõ 159 phố Tây Sơn, xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 6674 4305

Fax: 024 3555 3592

Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Phan Duy Dũng – Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Công bố Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 29/5/2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư MST vào ngày 01/6/2026 tại đường link Website của công ty: <https://mstgroup.vn/> trong chuyên mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN DUY DŨNG

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38248989 máy lẻ 191 Số Fax:

Thư điện tử: pdkddtcdn_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST

Mã số doanh nghiệp: 0103983390

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: giấy vệ sinh; giấy ăn, khăn lau, tã giấy cho trẻ sơ sinh;	1709
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
3	Tái chế phế liệu	3830
4	Phá dỡ	4311
5	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ: Dịch vụ nổ mìn)	4312
6	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
10	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
13	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
14	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ loại Nhà nước cấm)	2011
16	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (trừ loại Nhà nước cấm)	2012
17	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
18	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
19	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
20	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
21	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
23	Khai thác muối	0893
24	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
25	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
28	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
29	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
32	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
33	Quảng cáo (Loại trừ: sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)	7310
34	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Lapaj hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất Dịch vụ thiết kế đồ thị Hoạt động trang trí nội thất	7410
36	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất muối; Sản xuất thực phẩm đặc biệt (trừ loại Nhà nước cấm)	1079
37	Sản xuất rượu vang	1102
38	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
39	Sản xuất sợi	1311
40	Sản xuất vải dệt thoi	1312
41	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

STT	Tên ngành	Mã ngành
42	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác (không bao gồm thiết kế công trình) - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn thiết kế	7110
43	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
44	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
45	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
46	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
49	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
50	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
51	Bốc xếp hàng hóa (Loại trừ: bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa; (Loại trừ: dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không và dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5229
53	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54	Xây dựng nhà để ở	4101
55	Xây dựng nhà không để ở	4102
56	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59	Xây dựng công trình điện (Loại trừ: xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
60	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
62	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
63	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392

STT	Tên ngành	Mã ngành
64	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
66	Xây dựng công trình thủy (Loại trừ: xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
67	Xây dựng công trình công ích khác - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
68	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
69	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
70	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
71	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại	3102
72	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất	6810(Chính)
73	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3109
74	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
75	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời - Chia tách đất với cải tạo đất	4299
76	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác	4751
77	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
78	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
79	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
80	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
81	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
82	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
83	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

STT	Tên ngành	Mã ngành
84	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Loại trừ: quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt)	5221
85	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh (Hạt, bột, bột nhão, hạt nhựa...) - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4679
86	Sản xuất bia	1103
87	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm)	0899
88	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4672
89	Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: Dịch vụ thông tin khác	6390
90	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104
91	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
92	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
93	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
94	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
95	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0729
96	Khai thác và thu gom than cứng	0510
97	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
98	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
99	Khai thác và thu gom than non	0520
100	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hạ tầng giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng cơ sở (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính); - Tư vấn các công trình giao thông, đô thị và khu công nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính và dịch vụ thiết kế công trình); - Lập quy hoạch xây dựng; - Quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng;	7020
101	Khai thác quặng sắt	0710
102	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6821

STT	Tên ngành	Mã ngành
103	Dịch vụ ăn uống khác - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	5629
104	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm - Trồng cây gia vị lâu năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm	0128
105	Trồng cây lâu năm khác - Trồng cây cảnh lâu năm - Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
106	Xuất bản phần mềm khác Chi tiết: - Xuất bản phần mềm máy tính thiết kế cho vận hành và điều khiển phần cứng máy tính; kiến trúc cho chạy phần mềm ứng dụng (gồm phần mềm hệ điều hành và phần mềm tiện ích). - Xuất bản các phần mềm ứng dụng chạy trên mọi nền tảng được thiết kế theo đơn đặt hàng như phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm kế toán;... (Trừ xuất bản phẩm)	5829
107	Lập trình máy tính khác	6219

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MST.
Địa chỉ:Số 2 ngõ 159 phố Tây Sơn, Xã
Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Thị Thủy.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**